BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐI THỰC TẬP
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA CQ57, CHƯƠNG TRÌNH 2

(Kèm theo Thông báo ngày ...../..../..... của Giám đốc Học viện Tài chính)

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	TB các môn nghiệp vụ chính	Điểm các môn nghiệp vụ chính				
					Kế toán quản trị 1	Kế toán quản trị 2	Kế toán tài chính 1	Kế toán tài chính 2	Kế toán tài chính 3
					2 tc	2 tc	4 tc	2 tc	2 tc
1	1973402010005	Phan Minh Ánh	01.01	8,45	6,2	8,5	9,0	9,0	9,0
2	1973402010064	Trần Thị Ngọc	01.02	7,88	6,2	8,5	8,0	7,7	8,9
3	1973402010122	Phạm Nguyễn Mai Anh	01.04	7,80	5,5	8,5	8,4	7,3	8,7
4	1973402010129	Hoàng Thị Hương Giang	01.04	7,47	6,6	8,5	7,0	7,0	8,7
5	1973402010206	Đỗ Xuân Đạt	02.02	5,67	5,5	6,1	4,7	7,3	5,7
6	1973402010248	Đỗ Thùy Dương	02.03	7,78	6,6	7,5	9,0	7,5	7,1
7	1973402010322	Trịnh Thị Kim Chi	03.01	8,02	7,4	7,7	8,7	8,4	7,2
8	1973402010358	Nguyễn Thị Kim Anh	03.02	7,60	6,9	8,4	8,0	7,3	7,0
9	1973402010379	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	03.02	7,98	7,4	8,0	9,0	7,5	7,0
10	1973402010744	Trần Bảo Diệp	08.04	7,37	5,9	6,7	8,0	7,8	7,8
11	1973402011425	Phùng Thị Hồng Nhung	15.02	8,52	8,3	9,0	8,3	8,0	9,2
12	1973402011440	Trần Phương Anh	15.03	7,72	5,9	9,0	8,2	7,3	7,7
13	1973402011469	Nguyễn Thị Thu Thảo	15.03	8,53	7,2	9,0	8,8	8,7	8,7
14	1973402011497	Nguyễn Mai Linh	15.04	8,00	6,4	8,5	8,7	7,0	8,7
15	1973402011760	Lê Thị Thùy Linh	18.01	7,22	6,2	7,7	7,0	7,7	7,7
16	1973401010091	Võ Thị Huyền Trang	31.03	8,83	9,0	8,5	8,8	9,2	8,7
17	1972202010118	Lê Thị Lan Anh	51.04	7,20	5,9	8,5	5,7	8,7	8,7
18	1972202010139	Nguyễn Thị Hồng Nhung	51.04	7,87	7,4	9,0	6,7	8,7	8,7
19	1973101010007	Nguyễn Mạnh Hải	61.01	7,35	5,5	5,6	8,7	8,3	7,3
20	1973101010016	Nguyễn Phương Lý	61.01	7,78	6,2	7,7	8,7	7,7	7,7
21	1973101010078	Nguyễn Thùy Dung	62.01	8,48	7,9	8,5	8,5	8,3	9,2
22	1973101010165	Nguyễn Thị Thu Hà	63.01	7,32	4,8	8,5	7,0	8,2	8,4
23	1973101010168	Trần Khánh Hiền	63.01	7,97	5,5	8,5	8,7	7,7	8,7

Danh sách gồm: 23 sinh viên